

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QLN
Về việc thông báo đủ điều kiện
kinh doanh nhà ở hình thành trong
tương lai đối với các căn hộ nhà ở xã
hội thuộc Tòa nhà số 01 (DS1), Dự án
đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu
đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân,
thành phố Thái Bình (nay là phường
Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên)

Hưng Yên, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Damsan.

Sở Xây dựng nhận được Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ số H31.09-260731-170002 ngày 31/7/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kèm theo Văn bản số 317/CV-DS ngày 31/7/2026 của Công ty cổ phần Damsan về việc thông báo đủ điều kiện kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai cho 273 căn nhà ở xã hội và 18 căn kinh doanh dịch vụ, thương mại thuộc Nhà số 01 (DS1), Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023; Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu của dự án, Sở Xây dựng thông báo đủ điều kiện kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai đối với các căn hộ nhà ở xã hội thuộc Tòa nhà số 01 (DS1), Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên) như sau:

I. Thông tin về dự án, công trình

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.
- Địa chỉ: Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Damsan.
- Quy mô dự án:
 - Tổng diện tích khu đất theo chủ trương đầu tư được phê duyệt là: 12.858,2 m². Trong đó:

- Diện tích đất xây dựng: 4.857,5 m²
- Diện tích cây xanh, mặt nước: 2.732,7 m²
- Diện tích sân đường nội bộ: 5.268,0 m²

4.2. Ranh giới khu đất thực hiện dự án:

- Phía Tây Bắc: Giáp tuyến đường quy hoạch rộng 16,5 m;
- Phía Đông Nam: Giáp tuyến đường quy hoạch rộng 13,5m;
- Phía Đông Bắc: Giáp đường Lý Bôn;
- Phía Tây Nam: Giáp tuyến đường quy hoạch 11,5m.

4.3. Quy mô dân số: (1.550 ÷ 1.850) người.

4.4. Số lượng các loại nhà ở: Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng 02 tòa nhà ở xã hội dạng chung cư (quy mô mỗi tòa 15 tầng và 01 tầng hầm) với tổng số 546 căn nhà ở xã hội. Trong đó: Tòa nhà số 01 gồm 273 căn nhà ở xã hội và diện tích sàn kinh doanh dịch vụ, thương mại; Tòa nhà số 02 gồm 273 căn nhà ở xã hội và diện tích sàn kinh doanh dịch vụ, thương mại.

4.5. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Đối với các căn nhà ở xã hội: Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh theo quy định của pháp luật; Dự án không thuộc diện được phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở.

- Đối với sàn kinh doanh dịch vụ, thương mại: Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Tiến độ thực hiện: 24 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho Nhà đầu tư thực hiện dự án.

II. Pháp lý của dự án

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án

- Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Thái Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình của Công ty cổ phần Damsan.

- Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Thái Bình về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình của Công ty cổ phần Damsan.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án

- Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình; Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 01/8/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 15/05/2017, Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình; Quyết

định số 1191/QĐ-UBND ngày 10/7/2019, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

- Quyết định số 208/QĐ-DS ngày 20/8/2025 của Công ty cổ phần Damsan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

- Quyết định số 0511/QĐ-DS ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Damsan về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

- Giấy phép xây dựng số 44/2025/GPXD ngày 07/11/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty cổ phần Damsan thi công xây dựng công trình dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

3. Thông tin về đất đai của dự án

- Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao đất cho Công ty cổ phần Damsan thực hiện dự án phát triển nhà ở khu dân cư tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình (trong đó có diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội); Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao đất cho Công ty cổ phần Damsan thực hiện dự án phát triển nhà ở khu dân cư tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình cũ (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, số AA 00933699 do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty cổ phần Damsan, ngày 29/10/2025.

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được kinh doanh

1. Nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được kinh doanh là 273 căn nhà ở xã hội thuộc Tòa nhà số 01 (DS1), Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên). Đối với diện tích sàn thương mại, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư có thực hiện thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Chủ đầu tư thực hiện giải chấp theo từng sản phẩm nhà ở trước khi ký kết hợp đồng mua bán với khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.

(Có thông tin chi tiết các căn hộ kèm theo)

IV. Điều kiện nhà ở hình thành trong tương lai đáp ứng điều kiện để được kinh doanh

- Về việc đăng tải: Thông tin về dự án được chủ đầu tư đăng tải trên Website của doanh nghiệp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 00933699 do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/10/2025 cho Công ty cổ phần Damsan.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên được Công ty cổ phần Damsan phê duyệt tại Quyết định số 0511/QĐ-DS ngày 05/11/2025.

- Giấy phép xây dựng số 44/2025/GPXD ngày 7/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty cổ phần Damsan thi công xây dựng công trình dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

- Thông báo số 79/TB-DS ngày 07/11/2025 của Công ty cổ phần Damsan về việc thông báo khởi công xây dựng dự án Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

- Thông báo số 246/TB-SXD ngày 26/10/2021 của Sở Xây dựng Thái Bình về kết quả kiểm tra sự tuân thủ quy định pháp luật về công tác nghiệm thu hoàn thành công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.

- Công trình đã nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng toà nhà theo quy định của pháp luật về xây dựng tại các văn bản:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng số: BBNTHTHM/COCTN/01 gói thầu ép cọc thí nghiệm cọc bê tông ly tâm PHC D600A ngày 07/12/2025 giữa Công ty cổ phần Damsan (Chủ đầu tư), Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (đơn vị tư vấn giám sát), Công ty cổ phần 1285 (Nhà thầu thi công).

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng số: BBNTHTHM/COCĐT/01 gói thầu cung cấp và thi công cọc ly tâm PHC-A D600 ngày 10/3/2026 giữa Công ty cổ phần Damsan (Chủ đầu tư), Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (đơn vị tư vấn giám sát), Công ty cổ phần 1285 (Nhà thầu thi công).

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng số: 02/NTHTGĐTC/TOA1/HAM ngày 04/7/2026 giữa Công ty cổ phần Damsan (Chủ đầu tư), Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (đơn vị tư vấn giám sát), Công ty cổ phần xây dựng Đức Dũng Thái Bình (Nhà thầu thi công).

+ Các tài liệu khác có liên quan.

- Hồ sơ bản vẽ hoàn công kèm theo.

- Qua kiểm tra, các hạng mục công trình được thi công xây dựng đảm bảo tương ứng theo tiến độ thực hiện dự án.

V. Trách nhiệm, yêu cầu đối với chủ đầu tư dự án

- Chịu trách nhiệm đối với các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực.

- Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản; thực hiện đúng các nguyên tắc kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai quy định tại Điều 23 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và các quy định khác có liên quan.

- Ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; việc thanh toán trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật liên quan và theo nội dung Hợp đồng chuyển nhượng.

VI. Đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh

- Yêu cầu Chủ đầu tư trước khi ký hợp đồng mua bán nhà ở với khách hàng phải cung cấp đầy đủ thông tin, các loại giấy tờ theo quy định cho người mua; thực hiện việc giải chấp và các nội dung về bảo lãnh trong bán nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức thi công xây dựng và hoàn thành công trình tuân thủ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt và tuân thủ nội dung hợp đồng bán nhà ở hình thành trong tương lai đã ký kết với người mua.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về việc nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được kinh doanh đối với các căn hộ nhà ở xã hội thuộc Toà nhà số 01 (DS1), Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên). Đề nghị Công ty cổ phần Damsan thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Giám đốc Sở (báo cáo);
- Website của Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLN (Q).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Việt Anh

DANH MỤC

**Nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được kinh doanh
thuộc Toà nhà số 01 (DS1), Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc
khu đất quy hoạch khu dân cư xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình
(nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên)**

(Kèm theo Công văn số /SXD-QLN ngày /8/2026 của Sở Xây dựng)

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
1	DS1-301	A3-NOXH	3	69,1	
2	DS1-302	G3-NOXH	3	36,0	
3	DS1-303	C3-NOXH	3	63,4	
4	DS1-304	C3-NOXH	3	63,4	
5	DS1-305	C3-NOXH	3	63,4	
6	DS1-306	F3-NOXH	3	46,6	
7	DS1-307	B3-NOXH	3	73,2	
8	DS1-308	A3-NOXH	3	69,1	
9	DS1-309	A3-NOXH	3	69,1	
10	DS1-310	C3-NOXH	3	63,4	
11	DS1-311	C3-NOXH	3	63,4	
12	DS1-312	E3-NOXH	3	53,5	
13	DS1-313	D3-NOXH	3	63,1	
14	DS1-314	C3-NOXH	3	63,4	
15	DS1-315	C3-NOXH	3	63,4	
16	DS1-316	C3-NOXH	3	63,4	
17	DS1-317	C3-NOXH	3	63,4	
18	DS1-318	C3-NOXH	3	63,4	
19	DS1-319	C3-NOXH	3	63,4	
20	DS1-320	C3-NOXH	3	63,4	
21	DS1-321	A3-NOXH	3	69,1	
22	DS1-401	A4-NOXH	4	69,7	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
23	DS1-402	G4-NOXH	4	36,2	
24	DS1-403	C4-NOXH	4	63,8	
25	DS1-404	C4-NOXH	4	63,8	
26	DS1-405	C4-NOXH	4	63,8	
27	DS1-406	F4-NOXH	4	46,9	
28	DS1-407	B4-NOXH	4	73,8	
29	DS1-408	A4-NOXH	4	69,7	
30	DS1-409	A4-NOXH	4	69,7	
31	DS1-410	C4-NOXH	4	63,8	
32	DS1-411	C4-NOXH	4	63,8	
33	DS1-412	E4-NOXH	4	53,9	
34	DS1-413	D4-NOXH	4	63,6	
35	DS1-414	C4-NOXH	4	63,8	
36	DS1-415	C4-NOXH	4	63,8	
37	DS1-416	C4-NOXH	4	63,8	
38	DS1-417	C4-NOXH	4	63,8	
39	DS1-418	C4-NOXH	4	63,8	
40	DS1-419	C4-NOXH	4	63,8	
41	DS1-420	C4-NOXH	4	63,8	
42	DS1-421	A4-NOXH	4	69,7	
43	DS1-501	A5-NOXH	5	69,7	
44	DS1-502	G5-NOXH	5	36,2	
45	DS1-503	C5-NOXH	5	63,8	
46	DS1-504	C5-NOXH	5	63,8	
47	DS1-505	C5-NOXH	5	63,8	
48	DS1-506	F5-NOXH	5	46,9	
49	DS1-507	B5-NOXH	5	73,8	
50	DS1-508	A5-NOXH	5	69,7	
51	DS1-509	A5-NOXH	5	69,7	
52	DS1-510	C5-NOXH	5	63,8	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
53	DS1-511	C5-NOXH	5	63,8	
54	DS1-512	E5-NOXH	5	53,9	
55	DS1-513	D5-NOXH	5	63,6	
56	DS1-514	C5-NOXH	5	63,8	
57	DS1-515	C5-NOXH	5	63,8	
58	DS1-516	C5-NOXH	5	63,8	
59	DS1-517	C5-NOXH	5	63,8	
60	DS1-518	C5-NOXH	5	63,8	
61	DS1-519	C5-NOXH	5	63,8	
62	DS1-520	C5-NOXH	5	63,8	
63	DS1-521	A5-NOXH	5	69,7	
64	DS1-601	A6-NOXH	6	69,7	
65	DS1-602	G6-NOXH	6	36,2	
66	DS1-603	C6-NOXH	6	63,8	
67	DS1-604	C6-NOXH	6	63,8	
68	DS1-605	C6-NOXH	6	63,8	
69	DS1-606	F6-NOXH	6	46,9	
70	DS1-607	B6-NOXH	6	73,8	
71	DS1-608	A6-NOXH	6	69,7	
72	DS1-609	A6-NOXH	6	69,7	
73	DS1-610	C6-NOXH	6	63,8	
74	DS1-611	C6-NOXH	6	63,8	
75	DS1-612	E6-NOXH	6	53,9	
76	DS1-613	D6-NOXH	6	63,6	
77	DS1-614	C6-NOXH	6	63,8	
78	DS1-615	C6-NOXH	6	63,8	
79	DS1-616	C6-NOXH	6	63,8	
80	DS1-617	C6-NOXH	6	63,8	
81	DS1-618	C6-NOXH	6	63,8	
82	DS1-619	C6-NOXH	6	63,8	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Ghi chú
83	DS1-620	C6-NOXH	6	63,8	
84	DS1-621	A6-NOXH	6	69,7	
85	DS1-701	A7-NOXH	7	69,7	
86	DS1-702	G7-NOXH	7	36,2	
87	DS1-703	C7-NOXH	7	63,8	
88	DS1-704	C7-NOXH	7	63,8	
89	DS1-705	C7-NOXH	7	63,8	
90	DS1-706	F7-NOXH	7	46,9	
91	DS1-707	B7-NOXH	7	73,8	
92	DS1-708	A7-NOXH	7	69,7	
93	DS1-709	A7-NOXH	7	69,7	
94	DS1-710	C7-NOXH	7	63,8	
95	DS1-711	C7-NOXH	7	63,8	
96	DS1-712	E7-NOXH	7	53,9	
97	DS1-713	D7-NOXH	7	63,6	
98	DS1-714	C7-NOXH	7	63,8	
99	DS1-715	C7-NOXH	7	63,8	
100	DS1-716	C7-NOXH	7	63,8	
101	DS1-717	C7-NOXH	7	63,8	
102	DS1-718	C7-NOXH	7	63,8	
103	DS1-719	C7-NOXH	7	63,8	
104	DS1-720	C7-NOXH	7	63,8	
105	DS1-721	A7-NOXH	7	69,7	
106	DS1-801	A8-NOXH	8	69,7	
107	DS1-802	G8-NOXH	8	36,2	
108	DS1-803	C8-NOXH	8	63,8	
109	DS1-804	C8-NOXH	8	63,8	
110	DS1-805	C8-NOXH	8	63,8	
111	DS1-806	F8-NOXH	8	46,9	
112	DS1-807	B8-NOXH	8	73,8	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Ghi chú
113	DS1-808	A8-NOXH	8	69,7	
114	DS1-809	A8-NOXH	8	69,7	
115	DS1-810	C8-NOXH	8	63,8	
116	DS1-811	C8-NOXH	8	63,8	
117	DS1-812	E8-NOXH	8	53,9	
118	DS1-813	D8-NOXH	8	63,6	
119	DS1-814	C8-NOXH	8	63,8	
120	DS1-815	C8-NOXH	8	63,8	
121	DS1-816	C8-NOXH	8	63,8	
122	DS1-817	C8-NOXH	8	63,8	
123	DS1-818	C8-NOXH	8	63,8	
124	DS1-819	C8-NOXH	8	63,8	
125	DS1-820	C8-NOXH	8	63,8	
126	DS1-821	A8-NOXH	8	69,7	
127	DS1-901	A9-NOXH	9	70,0	
128	DS1-902	G9-NOXH	9	36,3	
129	DS1-903	C9-NOXH	9	64,0	
130	DS1-904	C9-NOXH	9	64,0	
131	DS1-905	C9-NOXH	9	64,0	
132	DS1-906	F9-NOXH	9	47,1	
133	DS1-907	B9-NOXH	9	74,1	
134	DS1-908	A9-NOXH	9	70,0	
135	DS1-909	A9-NOXH	9	70,0	
136	DS1-910	C9-NOXH	9	64,0	
137	DS1-911	C9-NOXH	9	64,0	
138	DS1-912	E9-NOXH	9	54,0	
139	DS1-913	D9-NOXH	9	63,9	
140	DS1-914	C9-NOXH	9	64,0	
141	DS1-915	C9-NOXH	9	64,0	
142	DS1-916	C9-NOXH	9	64,0	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
143	DS1-917	C9-NOXH	9	64,0	
144	DS1-918	C9-NOXH	9	64,0	
145	DS1-919	C9-NOXH	9	64,0	
146	DS1-920	C9-NOXH	9	64,0	
147	DS1-921	A9-NOXH	9	70,0	
148	DS1-1001	A10-NOXH	10	70,0	
149	DS1-1002	G10-NOXH	10	36,3	
150	DS1-1003	C10-NOXH	10	64,0	
151	DS1-1004	C10-NOXH	10	64,0	
152	DS1-1005	C10-NOXH	10	64,0	
153	DS1-1006	F10-NOXH	10	47,1	
154	DS1-1007	B10-NOXH	10	74,1	
155	DS1-1008	A10-NOXH	10	70,0	
156	DS1-1009	A10-NOXH	10	70,0	
157	DS1-1010	C10-NOXH	10	64,0	
158	DS1-1011	C10-NOXH	10	64,0	
159	DS1-1012	E10-NOXH	10	54,0	
160	DS1-1013	D10-NOXH	10	63,9	
161	DS1-1014	C10-NOXH	10	64,0	
162	DS1-1015	C10-NOXH	10	64,0	
163	DS1-1016	C10-NOXH	10	64,0	
164	DS1-1017	C10-NOXH	10	64,0	
165	DS1-1018	C10-NOXH	10	64,0	
166	DS1-1019	C10-NOXH	10	64,0	
167	DS1-1020	C10-NOXH	10	64,0	
168	DS1-1021	A10-NOXH	10	70,0	
169	DS1-1101	A11-NOXH	11	70,0	
170	DS1-1102	G11-NOXH	11	36,3	
171	DS1-1103	C11-NOXH	11	64,0	
172	DS1-1104	C11-NOXH	11	64,0	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
173	DS1-1105	C11-NOXH	11	64,0	
174	DS1-1106	F11-NOXH	11	47,1	
175	DS1-1107	B11-NOXH	11	74,1	
176	DS1-1108	A11-NOXH	11	70,0	
177	DS1-1109	A11-NOXH	11	70,0	
178	DS1-1110	C11-NOXH	11	64,0	
179	DS1-1111	C11-NOXH	11	64,0	
180	DS1-1112	E11-NOXH	11	54,0	
181	DS1-1113	D11-NOXH	11	63,9	
182	DS1-1114	C11-NOXH	11	64,0	
183	DS1-1115	C11-NOXH	11	64,0	
184	DS1-1116	C11-NOXH	11	64,0	
185	DS1-1117	C11-NOXH	11	64,0	
186	DS1-1118	C11-NOXH	11	64,0	
187	DS1-1119	C11-NOXH	11	64,0	
188	DS1-1120	C11-NOXH	11	64,0	
189	DS1-1121	A11-NOXH	11	70,0	
190	DS1-1201	A12-NOXH	12	70,0	
191	DS1-1202	G12-NOXH	12	36,3	
192	DS1-1203	C12-NOXH	12	64,0	
193	DS1-1204	C12-NOXH	12	64,0	
194	DS1-1205	C12-NOXH	12	64,0	
195	DS1-1206	F12-NOXH	12	47,1	
196	DS1-1207	B12-NOXH	12	74,1	
197	DS1-1208	A12-NOXH	12	70,0	
198	DS1-1209	A12-NOXH	12	70,0	
199	DS1-1210	C12-NOXH	12	64,0	
200	DS1-1211	C12-NOXH	12	64,0	
201	DS1-1212	E12-NOXH	12	54,0	
202	DS1-1213	D12-NOXH	12	63,9	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m ²)	Ghi chú
203	DS1-1214	C12-NOXH	12	64,0	
204	DS1-1215	C12-NOXH	12	64,0	
205	DS1-1216	C12-NOXH	12	64,0	
206	DS1-1217	C12-NOXH	12	64,0	
207	DS1-1218	C12-NOXH	12	64,0	
208	DS1-1219	C12-NOXH	12	64,0	
209	DS1-1220	C12-NOXH	12	64,0	
210	DS1-1221	A12-NOXH	12	70,0	
211	DS1-12A01	A12A-NOXH	13	70,0	
212	DS1-12A02	G12A-NOXH	13	36,3	
213	DS1-12A03	C12A-NOXH	13	64,0	
214	DS1-12A04	C12A-NOXH	13	64,0	
215	DS1-12A05	C12A-NOXH	13	64,0	
216	DS1-12A06	F12A-NOXH	13	47,1	
217	DS1-12A07	B12A-NOXH	13	74,1	
218	DS1-12A08	A12A-NOXH	13	70,0	
219	DS1-12A09	A12A-NOXH	13	70,0	
220	DS1-12A10	C12A-NOXH	13	64,0	
221	DS1-12A11	C12A-NOXH	13	64,0	
222	DS1-12A12	E12A-NOXH	13	54,0	
223	DS1-12A13	D12A-NOXH	13	63,9	
224	DS1-12A14	C12A-NOXH	13	64,0	
225	DS1-12A15	C12A-NOXH	13	64,0	
226	DS1-12A16	C12A-NOXH	13	64,0	
227	DS1-12A17	C12A-NOXH	13	64,0	
228	DS1-12A18	C12A-NOXH	13	64,0	
229	DS1-12A19	C12A-NOXH	13	64,0	
230	DS1-12A20	C12A-NOXH	13	64,0	
231	DS1-12A21	A12A-NOXH	13	70,0	
232	DS1-1401	A14-NOXH	14	70,0	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
233	DS1-1402	G14-NOXH	14	36,3	
234	DS1-1403	C14-NOXH	14	64,0	
235	DS1-1404	C14-NOXH	14	64,0	
236	DS1-1405	C14-NOXH	14	64,0	
237	DS1-1406	F14-NOXH	14	47,1	
238	DS1-1407	B14-NOXH	14	74,1	
239	DS1-1408	A14-NOXH	14	70,0	
240	DS1-1409	A14-NOXH	14	70,0	
241	DS1-1410	C14-NOXH	14	64,0	
242	DS1-1411	C14-NOXH	14	64,0	
243	DS1-1412	E14-NOXH	14	54,0	
244	DS1-1413	D14-NOXH	14	63,9	
245	DS1-1414	C14-NOXH	14	64,0	
246	DS1-1415	C14-NOXH	14	64,0	
247	DS1-1416	C14-NOXH	14	64,0	
248	DS1-1417	C14-NOXH	14	64,0	
249	DS1-1418	C14-NOXH	14	64,0	
250	DS1-1419	C14-NOXH	14	64,0	
251	DS1-1420	C14-NOXH	14	64,0	
252	DS1-1421	A14-NOXH	14	70,0	
253	DS1-1501	A15-NOXH	15	70,0	
254	DS1-1502	G15-NOXH	15	36,3	
255	DS1-1503	C15-NOXH	15	64,0	
256	DS1-1504	C15-NOXH	15	64,0	
257	DS1-1505	C15-NOXH	15	64,0	
258	DS1-1506	F15-NOXH	15	47,1	
259	DS1-1507	B15-NOXH	15	74,1	
260	DS1-1508	A15-NOXH	15	70,0	
261	DS1-1509	A15-NOXH	15	70,0	
262	DS1-1510	C15-NOXH	15	64,0	

Stt	Mã căn	Loại căn hộ	Tầng số	Diện tích thông thủy (m²)	Ghi chú
263	DS1-1511	C15-NOXH	15	64,0	
264	DS1-1512	E15-NOXH	15	54,0	
265	DS1-1513	D15-NOXH	15	63,9	
266	DS1-1514	C15-NOXH	15	64,0	
267	DS1-1515	C15-NOXH	15	64,0	
268	DS1-1516	C15-NOXH	15	64,0	
269	DS1-1517	C15-NOXH	15	64,0	
270	DS1-1518	C15-NOXH	15	64,0	
271	DS1-1519	C15-NOXH	15	64,0	
272	DS1-1520	C15-NOXH	15	64,0	
273	DS1-1521	A15-NOXH	15	70,0	

Tổng số: 273 căn.